TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 07/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 07/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đước, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 06/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 20/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/HSST-QĐ ngày 18/11/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hùng C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L.

Tiền án: Tại Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 09/8/2017, TAND thị xã G- tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 26/01/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/3/2012, bị TAND tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về hành vi " Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 24/6/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn A, sinh năm: 1959 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Trần Minh D, sinh năm: 2001 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
2. Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 2001 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
3. Chị Trần Thị Mai H, sinh năm: 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08giờ ngày 14/3/2020, Trần Minh D sinh ngày 11/7/2001 điều khiển xe môtô biển kiểm soát 54X-3533 chở Nguyễn Thị Thanh X đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Hùng C ở ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày do bị cáo C không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định rủ D bắt gà nuôi lồng của ông Nguyễn Văn A cùng ấp B bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi rủ D thì bị báo chỉ nói đi công chuyện, khi đến gần nhà của ông A thì bị cáo nói với D là bắt gà và D đồng ý nên cả hai cùng đi bộ tiến gần trại nuôi gà của ông A. Sau khi quan sát không thấy người trông coi nên C leo rào vào bên trong chuồng gà, còn D đứng bên ngoài hàng rào lưới B40 để cảnh giới. Bị cáo C bắt tổng cộng 09 con gà mái đẻ lần lượt chuyền ra cho D, dùng dây buộc lại và C tẩu thoát ra ngoài, cả hai theo lối cũ đi về. Khi đến nhà bị cáo C thì C để lại một con gà nhốt trong lồng kêu X làm thịt, còn 08 con thì cả hai dùng xe của D chở ra thị trấn C bán cho chị Trần Thị Mai H được 800.000đồng, cả hai chia mỗi người 200.000đồng, còn 400.000đồng mua đồ ăn. Đối với chị X có làm 01 con gà tre do C nuôi, còn việc D và C bắt gà của ông A thì chị X không biết vì chị X chỉ ở trong nhà, không ra ngoài. Sau khi phát hiện sự việc, ông A trình báo đến Công an nên ngày 15/3/2020 D và C bị Công an xã T làm việc và khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội như trên, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: 09 (chín) con gà, loại gà mái đẻ có giá là 1.243.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai vì để có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông A, do trời tối và không người trông coi nên bị cáo đã đột nhập vào trại gà của ông A, chiếm đoạt 09 con gà cùng với D. Bị cáo đã từng có hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa xóa án tích nên trong vụ án này bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 1.243.000đồng nên bị truy cứu về tội "*Trộm cắp tài sản*" là đúng, không oan sai. Bị cáo Nguyễn Văn Hùng C khai nhận hành vi như trên và xác định những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do bị cáo tự khai ra; không bị bất kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKSCĐ ngày 02/10/2020, của VKSND huyện C, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, mặc dù bị cáo chiếm đoạt số tiền 1.243.000đồng nhưng vào năm 2017 bị TAND thị xã G- tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 26/01/2019 nhưng chưa được xóa án tích nên đã đủ căn cứ truy tố bị cáo C như đã nêu trên. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Viện kiểm sát đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là liệt sĩ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có

nhân thân xấu vào năm 2012 bị TAND tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về hành vi " Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong. Do đó cần phải xem xét khi lượng hình.

Như vậy, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng C từ 01 (một) năm đến 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng: không
- Về trách nhiệm dân sự: không

Bị cáo Nguyễn Văn Hùng C đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng là bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo cùng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hội đồng xét xử xét: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Hùng C tại phiên tòa phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án và Kết luận định giá. Hơn nữa, vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập tại cơ quan Cảnh sát điều tra.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên toà, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Nguyễn Văn Hùng C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/3/2020 bị cáo C rủ Trần Minh D đi bộ đến nhà của ông Trần Văn A ở khu vực ấp B, xã T, huyện C, lợi dụng không người trông coi nên bị cáo đã đột nhập vào bên trong trại nuôi gà, bắt 09 con gà mái đẻ của ông A rồi tẩu thoát ra ngoài cùng với D đem bán và lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo C chiếm đoạt tài sản của người bị hại là thể hiện sự lén lút, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 1.243.000đồng, do bị cáo đã bị kết án về tội này (Bản án số 38/2017/HS-ST ngày 09/8/2017, TAND thị xã G- tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 26/01/2019) chưa được xóa án

tích mà còn vi phạm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tại không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; ăn năn hối cải; tài sản gây thiệt hại không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông ngoại là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm s, h Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị có phần phù hợp nên ghi nhận.

[4] Xét hình phạt: Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo C là người chủ động rủ D và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông A. Bị cáo C là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng"*. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trần Văn A đã nhận lại toàn bộ tài sản và chị Trần Thị Mai H không có yêu cầu bồi thường gì thêm được thể hiện qua lời khai có trong hồ sơ vụ án nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản là chiếc xe môtô biển kiểm soát 54X-3533 của anh Trần Minh D hiện không còn nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh D là người có hành vi cùng với bị cáo C chiếm đoạt tài sản của ông A, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 1.243.000đồng nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý D là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh X, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa khai nhận chị hoàn toàn không biết bị cáo C và D chiếm đoạt tài sản của ông A. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý X là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phải chịu án phí hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, h Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/7/2020.

[3] Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Hùng C 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/12/2020 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hùng C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

[6] Về hướng dẫn thi hành án: "Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Công An huyện Cần Đước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung